B 40 W BP

Máy lau sàn khô chạy ắc-quy dạng đẩy phía trước thuộc dòng máy 40 lít với bộ truyền động kéo. Là sản phẩm lý tưởng cho các diện tích từ 400 đến 1100 m². Được trang bị hệ thống KIK cải tiến và đầu chổi dạng lăn hoặc dạng đĩa.

Made in Germany

KIK

EASY-Operation

CONFIGURABLE

Mã đặt hàng	2.533-204.0

Thông số kỹ thuật

		4039784557970
Bề rộng vận hành của bàn chải	**mm**	430
Bề rộng vận hành thanh hút	**mm**	850
Bình nước sạch/bẩn	**l**	40 / 40
Pin Ắc-quy	**V**	24
Công suất	**W**	lên đến 1300
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	63
Kích thước (D × R × C)	**mm**	1212 × 520 × 1142

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Thiết bị

Bộ truyền động dạng kéo

Thiết kế kết cấu bình chứa bình trong bình

Có 3 loại ắc-quy để chọn lựa

- Các loại ắc-quy: 70 Ah (C5) không cần bảo dưỡng, 80 Ah (C5) ít bảo dưỡng hoặc 105 Ah (C5) không cần bảo dưỡng.
- Bộ sạc tích hợp sẵn có thể điều chỉnh cho nhiều dạng ắc-quy khác nhau.

Nút xoay vận hành EASY Operation

- Sử dụng đơn giản.
- Các tính năng cơ bản được điều khiển nhờ nút xoay EASY.

chế độ Eco!efficiency

- Cho phép giảm đáng kể mức tiêu thụ năng lượng và kéo dài thời gian vận hành của ắc-quy.
- Chế độ eco!efficiency với độ ồn thấp hơn, là lựa chọn tối ưu cho các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn (chẳng hạn như bệnh viện hay khách sạn).

PHỤ KIỆN CHO B 40 W BP
2.533-204.0

1

2

3

5

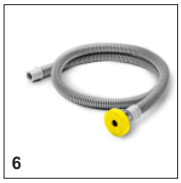
6

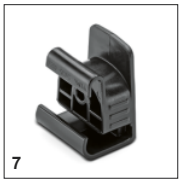
7

8

9

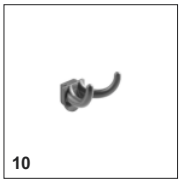
10

11

12

13

14

		Mã đặt hàng		
PHỤ KIỆN KHÁC CHO BR/ BD				
Khác				
Phím KIK, màu vàng	1	5.035-344.0	Khóa người dùng để sử dụng thiết bị	■
Phím KIK, màu xám	2	5.035-348.0	Phím giám sát để sử dụng thiết bị	■
Bộ chìa khóa KIK, màu vàng	3	4.035-408.0	Chìa khóa cho các nhà khai thác. Không thể điều chỉnh.	☐
Hệ thống xả bồn chứa không có nắp hoàn chỉnh	4	4.035-334.0	Nắp bình chứa nước bẩn có thể trao đổi không cần dụng cụ cho các máy trong dải B 40 không có hệ thống làm sạch bể.	☐
Nắp cho hệ thống xả bể hoàn chỉnh	5	4.035-369.0	Đối với máy trong dải B 40 có hệ thống làm sạch bể: nắp bể chứa nước bẩn có thể trao đổi không cần dụng cụ với vòi phun tích hợp.	☐
Ống chiết rót	6	6.680-124.0	Ống chiết rót 1.500 mm để dễ dàng đổ đầy thiết bị từ vòi nước. Với khớp nối côn phổ quát cho tất cả các vòi tiêu chuẩn.	☐
Phụ kiện làm sạch trong nhà				
Bộ điều hợp Homebase	7	5.035-488.0	Chốt cho các móc và kẹp khác nhau trên máy.	☐
Bộ dụng cụ lau Homebase	8	4.035-374.0	Bộ Homebase Mop gồm thanh kẹp giẻ lau, khung đỡ giẻ lau và giá đỡ bình – đây là giải pháp hoàn hảo để trực tiếp gắn giẻ lau vào máy chà sấy khô một cách chắc chắn.	☐
Bộ móc đa năng	9	4.070-075.0	Bộ dụng cụ móc và bộ chuyển đổi để gắn vào máy chà sàn liên hợp Home Base của Kärcher. Lý tưởng để tiết kiệm không gian lưu trữ các ống mềm (ví dụ: bộ phụ kiện hút phun) trên máy.	☐
Móc đôi	10	6.980-077.0	Móc đôi để gắn túi đựng rác, ... vào máy. Chỉ để sử dụng với bộ điều hợp Homebase 5.035-488.0.	☐
Giữ tay cầm màu xám	11	6.980-078.0	Kẹp lau để gắn cây lau nhà vào máy. Chỉ để sử dụng với bộ điều hợp Homebase 5.035-488.0.	☐
Hộp đựng chai	12	6.980-080.0	Thích hợp để vận chuyển bình xịt – chỉ khi kết hợp với bộ chuyển đổi Home Base 5.035-488.0.	☐
Bộ hộp dụng cụ Homebase	13	4.035-406.0	Bộ Hộp cung cấp đủ không gian cho ba chai đựng chất tẩy rửa cùng với vải, dụng cụ cạo, túi đựng rác dự phòng, găng tay, v.v.	☐
Dosing aids				
Trạm định lượng chất làm sạch DS 3	14	2.641-811.0	Sau khi kết nối với vòi, chất làm sạch có thể được đổ đầy vào bể nước ngọt và pha loãng theo yêu cầu. Cũng có thể được sử dụng với bộ phụ kiện hệ thống chiết rót. Bao gồm bộ ngăn dòng chảy ngược (DIN EN 1717).	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 40 W BP
2.533-204.0

15, 20

16

17, 22

18, 23

19

21

24

25, 29

26, 30

27, 31

28

		Mã đặt hàng		
BÀN CHẢI LĂN CHO BR				
Bàn chải con lăn, Mềm mại, Trắng, 550 mm	15	4.762-409.0	Bàn chải con lăn (rất mềm, màu trắng) với cơ cấu bánh xe hình sao chịu mài mòn, chiều dài 550 mm. Thích hợp để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng. Lông vũ: Polyamit, dày 0,3 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, trung bình, Đỏ, 550 mm	16	4.035-184.0	Bàn chải con lăn (độ cứng trung bình, màu đỏ) dài 550 mm. Nó phù hợp cho tất cả các công việc làm sạch thông thường, cũng cho các sàn nhạy cảm. Lông: Polypropylene, dày 0,4 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, cao/thấp, Cam, 550 mm	17	4.762-410.0	Bàn chải con lăn (cao-thấp, độ cứng trung bình, cam) với cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn và các sợi lông khác nhau, chiều dài 550 mm. Để làm sạch sàn có cấu trúc nặng và các đường nứt sâu. Lông tơ: Polyamit, dày 0,6 mm, dài 15-20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, Cứng, Xanh lá, 550 mm	18	4.762-411.0	Bàn chải con lăn (màu xanh lá cây cứng) với cơ cấu bánh xe hình sao chịu mài mòn, chiều dài 400 mm. Đối với sàn bị bẩn nhiều và làm sạch cơ bản. Chỉ thích hợp cho sàn không nhạy cảm. Lông: Polyamit với cacbua silic, dày 0,6 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, rất cứng, Đen, 550 mm	19	4.762-412.0	Rất cứng, đối với chất bẩn cực kỳ dính và để làm sạch sâu, chỉ đối với các bề mặt không nhạy cảm.	☐
Bàn chải con lăn, Mềm mại, Trắng, 450 mm	20	4.762-405.0	Bàn chải con lăn, rất mềm, màu trắng. Chiều dài: 450 mm Với cơ chế bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng. Lông vũ: Polyamit, dày 0,3 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, trung bình, Đỏ, 450 mm	21	4.762-392.0	Bàn chải con lăn, cứng vừa phải, màu đỏ. Chiều dài: 450 mm. Đối với tất cả các nhiệm vụ làm sạch thông thường. Cũng thích hợp cho các tầng nhạy cảm. Lông làm từ polypropylene; Dày 0,4 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, cao/thấp, Cam, 450 mm	22	4.762-406.0	Bàn chải con lăn, cao/thấp, cứng vừa phải, màu cam. Chiều dài: 450 mm Với cơ chế bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn có cấu trúc nặng và các đường nứt sâu. Lông tơ: Polyamit, dày 0,6 mm, dài 15-20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, Cứng, Xanh lá, 450 mm	23	4.762-407.0	Bàn chải con lăn, cứng, màu xanh lá cây. Chiều dài: 450 mm. Cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Đối với sàn bị bẩn nhiều và làm sạch cơ bản. Lông: Polyamit với cacbua silic, dày 0,6 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, rất cứng, Đen, 450 mm	24	4.762-408.0	Rất cứng, đối với chất bẩn cực kỳ dính và để làm sạch sâu, chỉ đối với các bề mặt không nhạy cảm.	☐
BÀN CHẢI ĐĨA CHO BD				
Disc brush complete white D51, rất mềm, Trắng, 510 mm	25	4.905-028.0	Bàn chải đĩa rất mềm (510 mm) phiên bản màu trắng. Để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng. Nylon đánh bóng lông.	☐
Bàn chải đĩa, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 510 mm	26	4.905-027.0	Bàn chải đĩa mềm (tự nhiên, 510 mm) để làm sạch và đánh bóng. Lông: Union Burnish Mixture; Dày 0,6 mm, dài 41 mm.	☐
Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 510 mm	27	4.905-026.0	Bàn chải đĩa, cứng vừa, màu đỏ, đường kính 510 mm. Để sử dụng bình thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm. Lông: Polypropylene, dày 0,6 mm, dài 40 mm.	☐
Disc brush complete black D51, Cứng, Đen, 510 mm	28	4.905-029.0	Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 510 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho tầng cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 40 W BP
2.533-204.0

25, 29

26, 30

27, 31

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42, 45

		Mã đặt hàng		
BÀN CHẢI ĐĨA CHO BD				
Bàn chải đĩa, rất mềm, Trắng, 430 mm	29	4.905-024.0	Để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng. Phù hợp với D 43.	☐
Bàn chải đĩa, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 430 mm	30	4.905-023.0	Làm bằng sợi tự nhiên để làm sạch và đánh bóng. Phù hợp với D 43.	☐
Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 430 mm	31	4.905-022.0	Bàn chải dạng đĩa, cứng vừa, màu đỏ, đường kính 430 mm. Để sử dụng bình thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm. Lông: Polypropylene, dày 0,6 mm, dài 40 mm.	☐
Bàn chải đĩa, Cứng, Đen, 430 mm	32	4.905-025.0	Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 430 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho sàn cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm.	☐
ĐẦU BÀN CHẢI				
Đầu bàn chải R 55 W	33	2.763-011.0	Đầu bàn chải với hai bàn chải lăn và chiều rộng làm việc 55 cm.	☐
Đầu bàn chải R 45 W	34	2.763-019.0	Đầu bàn chải với hai bàn chải lăn và chiều rộng làm việc 45 cm.	☐
Đầu chổi D51	35	2.763-026.0	Đầu chà với một bàn chà đĩa và với kích thước chiều dài làm việc 51cm.	☐
Đầu bàn chải D 43	36	2.763-023.0	Đầu bàn chải với một bàn chải đĩa và chiều rộng làm việc 43 cm.	☐
ĐỆM CON LĂN / TRỤC ĐỆM CON LĂN				
Trục đệm con lăn				
Trục con lăn, 550 mm	37	4.762-415.0	Trục con lăn pad thích hợp để giữ miếng pad con lăn hoặc con lăn sợi nhỏ.	☐
Trục con lăn, 450 mm	38	4.762-413.0		☐
Đệm con lăn				
Pad con lăn, Mềm mại, Vàng	39	6.369-451.0	Pad con lăn màu vàng để làm sạch và đánh bóng các loại trải sàn không họa tiết.	☐
Pad con lăn, Cứng, Xanh lá	40	6.369-452.0	Pad con lăn tiêu chuẩn màu đỏ để bảo dưỡng làm sạch các lớp phủ sàn không kết cấu.	☐
Pad con lăn, trung bình, Đỏ	41	6.369-453.0	Pad con lăn mài mòn màu xanh lá cây để làm sạch sâu, cũng như loại bỏ bụi bẩn bám dính trên lớp trải sàn không có kết cấu.	☐
Con lăn trên ống bọc, trung bình, Đỏ, 530 mm	42	6.369-734.0	Để làm sạch sàn không kết cấu. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-415.0	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 40 W BP
2.533-204.0

43, 46

44

42, 45

47

48

49–50

51

52

53, 60–61

54, 62

55, 63

56

		Mã đặt hàng		
ĐỆM CON LĂN / TRỤC ĐỆM CON LĂN				
Đệm con lăn				
Con lăn trên ống bọc, Cứng, Xanh lá, 530 mm	43	6.369-733.0	Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch sâu các loại sàn không có kết cấu. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-415.0	☐
Con lăn trên ống bọc, Mềm mại, Vàng, 450 mm	44	6.367-105.0	Để đánh bóng và làm sạch sàn không kết cấu. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-413.0	☐
Con lăn trên ống bọc, trung bình, Đỏ, 450 mm	45	6.367-107.0	Để làm sạch sàn không kết cấu. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-413.0	☐
Con lăn trên ống bọc, Cứng, Xanh lá, 450 mm	46	6.367-106.0	Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch sâu các loại sàn không có kết cấu. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-413.0	☐
Con lăn tước, Nâu, 550 mm	47	8.635-692.0	Phù hợp với B 40 W (R 55); B 60 W Ep (R 55); BR 55/40 RS.	☐
Con lăn tước, Nâu, 450 mm	48	4.114-011.0	Con lăn tước, hoàn chỉnh, 45 cm, phù hợp với R 45.	☐
Trục vi sợi				
Con lăn Microfibre, 550 mm	49	4.114-010.0	Đổi mới thế giới: ứng dụng con lăn Microfibre kết hợp các đặc tính làm sạch tuyệt vời của Microfibre với những lợi ích của công nghệ chổi lăn. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-415.0.	☐
Con lăn Microfibre, 450 mm	50	4.114-009.0	Đổi mới thế giới: ứng dụng con lăn Microfibre kết hợp các đặc tính làm sạch tuyệt vời của Microfibre với những lợi ích của công nghệ chổi lăn. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-413.0.	☐
ĐỆM ĐĨA/ BÀNG DẪN ĐỘNG ĐỆM				
Đệm vi sợi				
Pad micro-fibre set 5x D 432, Trắng, 430 mm, 5 Unit	51	6.371-346.0		☐
Miếng pad Microfibre, Trắng, 508 mm, 5 Unit	52	6.371-271.0	Sức mạnh làm sạch tuyệt vời. Đồng thời làm sạch hiệu quả gạch đá mỹ nghệ.	☐
Đệm				
Pad, Mềm mại, Be, 508 mm, 5 Unit	53	6.369-468.0	Với các hạt mịn cho kết quả đánh bóng hoàn hảo trên sàn.	☐
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 508 mm, 5 Unit	54	6.369-079.0	Mềm vừa, để làm sạch ướt tất cả các bề mặt và để làm sạch bằng phun.	☐
Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 508 mm, 5 Unit	55	6.369-078.0	Độ cứng trung bình, để làm sạch vết bẩn cứng đầu và làm sạch sâu.	☐
Pad, Cứng, Đen, 508 mm, 5 Unit	56	6.369-077.0	Cứng, để bám dai dẳng và làm sạch sâu.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 40 W BP
2.533-204.0

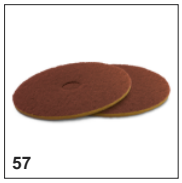
57

58

59

53, 60–61

54, 62

55, 63

64

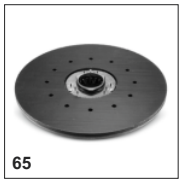
65

66

67

68–69

70, 73

		Mã đặt hàng		
ĐỆM ĐĨA/ BẢNG DẪN ĐỘNG ĐỆM				
Đệm				
Pad SPP 51 Bộ 2 cái, Cứng, Nâu, 508 mm, 2 Unit	57	2.639-258.0	Pad có độ mài mòn để tạo màng chăm sóc và phủ không có hóa chất.	☐
Pad sợi tự nhiên, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 500 mm, 5 Unit	58	6.371-146.0	Với tóc tự nhiên, để đánh bóng. Loại bỏ hiệu quả các vết xước.	☐
Pad, rất mềm, Trắng, 432 mm, 5 Unit	59	6.369-469.0	5 miếng đánh bóng, rất mềm, trắng, không sạn, đường kính 432 mm. Để đánh bóng sàn.	☐
Pad sợi tự nhiên, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 432 mm, 5 Unit	60	6.371-149.0	Với sợi tự nhiên, để đánh bóng. Loại bỏ hiệu quả các vết xước.	☐
Pad, Mềm mại, Be, 432 mm, 5 Unit	61	6.371-081.0	Mềm, có hạt nhẹ, để đánh bóng.	☐
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 432 mm, 5 Unit	62	6.369-470.0	5 miếng pad, mềm vừa, màu đỏ, đường kính 432 mm. Để làm sạch tất cả các sàn.	☐
Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 432 mm, 5 Unit	63	6.369-472.0	5 miếng pad, cứng trung bình, màu xanh lục, đường kính 432 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản.	☐
Pad, Cứng, Đen, 432 mm, 5 Unit	64	6.369-473.0	5 miếng pad, cứng, màu đen, đường kính 432 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản.	☐
Bảng dẫn động đệm				
Bảng ổ đĩa pad, 479 mm	65	4.762-534.0	Để làm sạch bằng miếng pad. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng và Khóa giữa.	☐
Bảng ổ đĩa pad, 403 mm	66	4.762-533.0	Để làm sạch bằng miếng pad. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng và Khóa giữa. Phù hợp với D 43.	☐
Pad kim cương				
Diamond pad yellow set 2x Ø432 17", trung bình, Vàng, 432 mm, 2 Unit	67	6.944-021.0		☐
Diamond pad green set 2x Ø432 17", Mềm, Xanh lá, 432 mm, 2 Unit	68	6.944-022.0		☐
Diamond pad green set 2x Ø508 20", Mềm, Xanh lá, 508 mm, 2 Unit	69	6.944-029.0		☐
Miếng kim cương, Thô, Trắng, 508 mm, 5 Unit	70	6.371-260.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng pad màu vàng. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh cho quá trình kết tinh cơ bản.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 40 W BP
2.533-204.0

71, 74

72, 75

70, 73

76, 79

77

78

80

81

82

83

84

		Mã đặt hàng		
ĐỆM ĐĨA/ BẢNG DẪN ĐỘNG ĐỆM				
Pad kim cương				
Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 508 mm, 5 Unit	71	6.371-261.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ để có bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng kim cương xanh. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 508 mm, 5 Unit	72	6.371-240.0	Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên. Để bảo dưỡng vệ sinh sau khi sử dụng miếng lót màu trắng và vàng. Là một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Thô, Trắng, 432 mm, 5 Unit	73	6.371-256.0	Pad kim cương trắng (thô) có đường kính 432 mm để làm sạch và phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn.	☐
Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 432 mm, 5 Unit	74	6.371-257.0	Pad kim cương màu vàng (vừa) có đường kính 432 mm để làm sạch và phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ và đảm bảo bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn.	☐
Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 432 mm, 5 Unit	75	6.371-238.0	Pad kim cương xanh (tốt) có đường kính 432 mm. Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên.	☐
THANH HÚT VÀ CHỔI CAO SU				
Chổi cao su cho thanh hút				
Rubber lip set oil resistant BR-BD530,55, Chống dầu, có rãnh, 890 mm	76	6.273-207.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, có rãnh, 890 mm	77	6.273-229.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với sàn nhạy cảm.	☐
Rubber lip set standard, 890 mm	78	6.273-213.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt cao su tự nhiên mềm có rãnh. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
Lưỡi hút chữ V, Chống dầu, có rãnh, 1010 mm	79	6.273-023.0	Bộ phận lưỡi hút, có rãnh và được phát triển cho các dao gạt hình chữ V dài 900 mm. Các môi hút được làm bằng polyurethane chống mài mòn và chống dầu và phù hợp với mọi loại sàn.	☐
Chổi cao su, hoàn chỉnh				
Chổi cao su, thẳng, 850 mm, thẳng	80	4.777-401.0	Thẳng, có con lăn hỗ trợ. Chổi được chế tạo từ polyurethane trong suốt, chống dầu.	☐
Chổi cao su chữ V, 900 mm, hình V	81	4.777-079.0	Dài 900 mm, khung gạt chữ V với đầu hút làm từ polyurethane chịu mài mòn và chịu dầu với tuổi thọ lâu dài và cho tất cả các tầng. Với mức độ để điều chỉnh chính xác.	☐
BỘ DỤNG CỤ				
Fleet mounting kit				
Add-on kit	82	2.644-391.0		☐
Bộ phụ tùng khác				
Máy đẩy con lăn cản xếp chồng lên nhau SB	83	4.035-619.0	Con lăn cản bổ sung, không đánh dấu để lắp ráp ở các đầu của chổi cao su. Ngăn chặn hiệu quả chổi cao su móc vào pallet hoặc chân kệ.	☐
Tự động làm đầy	84	4.035-345.0	Hệ thống chiết rót tự động. Cấp nước tự động ngừng khi các bồn chứa đầy. Với tràn an toàn.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 40 W BP
2.533-204.0

85

86

87

88–89

90–91

93

94

		Mã đặt hàng		
BỘ DỤNG CỤ				
Bộ phụ tùng khác				
Phụ kiện ống hút	85	4.444-015.0	Để hút nước ra khỏi các góc hoặc thùng chứa (ví dụ: tủ đông).	☐
PIN KÉO VÀ BỘ SẠC				
Ắc quy				
Bộ pin, 24 V, 105 Ah, Không bảo dưỡng	86	2.815-100.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 105 Ah (C5). Bao gồm một số pin gel đơn không cần bảo dưỡng.	☐
Battery kit Gel 2x 12V/76Ah, 24 V, 76 Ah, Không bảo dưỡng	87	2.815-099.0		☐
Bộ pin, 24 V, 115 Ah, Không bảo dưỡng	88	2.815-091.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 115 Ah (C5). Bao gồm một số pin AGM đơn không cần bảo trì.	☐
Bộ pin, 24 V, 80 Ah, Không bảo dưỡng	89	2.815-090.0	Bộ pin AGM với điện áp 24 V và 80 Ah (C5). Bộ sản phẩm gồm 2 viên pin đơn, mỗi viên có dung lượng 12 V và 80 Ah.	☐
Phụ kiện cho ắc quy				
Bộ lắp pin	90	2.638-036.0	Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm cáp kết nối và giá đỡ.	☐
	91	2.638-059.0	Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm giá đỡ và cáp kết nối.	☐
Spacer	92	4.642-020.0	Phù hợp với bộ sạc nhanh 2.642-559.0. Ngăn pin bị trượt vào máy.	☐
MÁY GIẶT THẢM				
Khác				
Hộp đựng chất làm sạch, hoàn chỉnh	93	4.070-006.0	Bộ dụng cụ bao gồm hộp đựng chất làm sạch và bộ chuyển đổi Home Base. Để kết nối rãnh Home Base.	☐
ĐƠN VỊ PHUN				
Bình bơm xịt	94	6.394-409.0	Bình xịt dạng bơm 1 lít – bao gồm bơm và bình tích áp – dễ dàng, phun đều để làm sạch hoặc kết tinh.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng